

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Bắc Kạn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1527 /QĐ-UB

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 8 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v Ban hành Quy chế Tổ chức và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1994;
- Căn cứ Thông tư số 15 - TM/CSTTTN ngày 16/10/1996 của Bộ Thương mại hướng dẫn về tổ chức và quản lý chợ;
- Theo đề nghị của Sở Thương mại và Du lịch Bắc Kạn tại Tờ trình số 170/TT-TMDL ngày 25/7/2002,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tổ chức và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Giao cho Sở Thương mại Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, tổ chức hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện bản Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng HĐND & UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thương mại Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như điều 3 (t/hiện)
- TT Tỉnh uỷ (thay b/c)
- TT HĐND tỉnh
- CT, PCT UBND tỉnh
- Sở TCVG, Ban TCCQ
- Kho bạc NN tỉnh
- LĐVP: Ô Nhi, Ô Chính
- Lưu VT-TH-NLN-VX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature of La Thị Thính

La Thị Thính

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Bắc Kạn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN
(Ban hành theo quyết định số 123/QĐ-UB ngày 27 tháng 8 năm 2002 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chợ là mạng lưới thương nghiệp được hình thành và phát triển cùng với sự phát triển của nền kinh tế xã hội. Để khai thác tốt tiềm năng của chợ phục vụ sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, chợ được đặt địa điểm kinh doanh cố định, có địa giới được quy hoạch trên địa bàn dân cư, có đình chợ và không có đình chợ, được thành lập hoặc giải thể theo quyết định của UBND tỉnh hoặc UBND huyện, thị. Chợ là nơi lưu thông hàng hoá giữa người bán và người mua theo nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân.

Điều 2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế (gọi chung là người kinh doanh) có đủ điều kiện và chức năng kinh doanh theo quy định của pháp luật, nếu có yêu cầu và cam kết chấp hành nội quy quản lý chợ đều được xét vào kinh doanh theo điều kiện và khả năng đáp ứng của từng chợ.

CHƯƠNG II: PHÂN LOẠI VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHỢ

Điều 3. Phân loại chợ

Các chợ trên địa bàn tỉnh được phân thành 3 loại chợ theo qui mô sau:

- Chợ loại 1: là chợ có trên 500 hộ kinh doanh lập của hàng, cửa hiệu, quầy hàng, sạp hàng buôn bán cố định, thường xuyên.
- Chợ loại 2: Là chợ có từ 100 đến 500 hộ kinh doanh cố định, thường xuyên.
- Chợ loại 3: Là chợ có dưới 100 hộ kinh doanh cố định, thường xuyên.

Điều 4. Phân cấp quản lý chợ

Quản lý nhà nước về các hoạt động chợ được phân cấp như sau:

a- Cấp tỉnh: Sở Thương mại và Du lịch là cơ quan chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh:

- Lập quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh. Kiến nghị những biện pháp (về vốn đầu tư, địa điểm xây dựng chợ, tổ chức quản lý...) để hình thành mạng lưới chợ theo quy hoạch.
- Hướng dẫn, thụ lý hồ sơ thành lập hoặc giải thể các chợ loại 1, trình UBND tỉnh quyết định.

- Chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai các quy định của Nhà nước về tổ chức, quản lý chợ và thực hiện các chính sách lưu thông hàng hoá, kinh doanh dịch vụ trong chợ.

- Chủ trì và phối hợp với các ngành hữu quan trong việc tổ chức và quản lý chợ.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình và sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức và quản lý chợ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý chợ trên địa bàn.

b- Cấp huyện, thị xã:

- UBND các huyện, thị xã quản lý mọi hoạt động của các chợ trên địa bàn quyết định thành lập và giải thể các chợ loại 2 và loại 3 sau khi thống nhất với Sở TM-DL

- Phòng Tài chính-Kế hoạch(TC-KH) các huyện, thị là cơ quan tham mưu giúp UBND huyện, thị quản lý các hoạt động của chợ trên địa bàn, cụ thể:

+ Lập kế hoạch xây dựng, cải tạo, nâng cấp, chuyển đổi các chợ theo quy hoạch chung của tỉnh trình UBND huyện, thị xã phê duyệt.

+ Hướng dẫn, thụ lý hồ sơ thành lập hoặc giải thể chợ loại 2,3 thông qua Sở TM-DL và trình UBND huyện, thị xã.

+ Hướng dẫn đơn đốc kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về tổ chức quản lý chợ, các chính sách lưu thông hàng hoá trong phạm vi chợ và các quy định có liên quan đến hoạt động của chợ.

+ Định kỳ sơ kết, tổng kết các hoạt động của chợ, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Phòng TC-KH bố trí từ 1 đến 2 cán bộ để giúp UBND huyện, thị xã quản lý Nhà nước về hoạt động chợ.

c- Cấp xã, phường, thị trấn:

Được sự uỷ nhiệm của UBND huyện, thị xã, UBND xã, phường, thị trấn tổ chức quản lý chợ loại 3, có kế hoạch xây dựng, sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ trong phạm vi quản lý, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của chợ trên địa bàn.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CHỢ

Điều 5. Hệ thống tổ chức và chức năng của Ban quản lý chợ:

a- Hệ thống tổ chức:

Ban quản lý chợ (BQLC) là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước. Thực hiện chế độ kế toán theo quy định hiện hành, đồng thời chịu sự kiểm tra quyết toán của cơ quan tài chính cùng cấp.

Các chợ loại 1, loại 2: Thành lập BQLC do UBND huyện, thị xã ra Quyết định thành lập (riêng BQLC loại 1 phải có ý kiến thoả thuận với Sở TM-DL).

Đối với Chợ loại 3: UBND huyện, thị xã phân cấp cho UBND xã, phường (nơi có chợ) quyết định thành lập Tổ quản lý chợ (TQLC) trên cơ sở thoả thuận thống nhất với Phòng TC-KH huyện, thị xã.

Về khung biên chế: BQLC loại 1 có 1 trưởng ban và từ 1-2 phó trưởng ban. BQLC loại 2 có 1 trưởng ban và 1 phó trưởng ban. TQLC có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó. Đối với cán bộ chuyên môn giúp việc BQLC thì tùy theo quy mô hoạt động của các chợ trên địa bàn và yêu cầu công tác quản lý mà UBND các huyện, thị xã ra quyết định biên chế. Ngoài ra có thể sử dụng một số nhân viên theo chế độ hợp đồng vào các công việc dịch vụ theo yêu cầu thực tế.

b- Chức năng của BQLC và TQLC:

Soạn thảo Nội quy hoạt động của chợ trình UBND huyện, thị xã hoặc UBND xã, phường phê duyệt theo phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện. Nội quy phải được thông báo niêm yết rõ ràng, công khai tại chợ để người kinh doanh và khách hàng biết thực hiện.

Xem xét và quyết định các đơn xin đặt cửa hàng, cửa hiệu, sạp hàng để buôn bán của các tổ chức và cá nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ theo đúng quy định của Nhà nước. Xác nhận về địa điểm, ngành hàng kinh doanh cho người kinh doanh tại chợ khi có yêu cầu để cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy ĐKKD theo quy định của pháp luật.

Sắp xếp nơi mở cửa hàng, điểm bán hàng của người kinh doanh đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật và công tác Phòng cháy chữa cháy(PCCC)...về mỹ quan văn minh thương nghiệp, phù hợp với điều kiện và đặc điểm của mỗi chợ, hướng dẫn kiểm tra đôn đốc những người kinh doanh ở chợ chấp hành các chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh doanh thương mại, dịch vụ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Kịp thời phát hiện và phối hợp với các cơ quan chức năng ngăn chặn những hành vi kinh doanh trái pháp luật, giữ gìn trật tự an ninh, xử lý các vi phạm nội quy ở chợ về trật tự, vệ sinh công cộng theo thẩm quyền được quy định.

Tổ chức thống kê lượng hàng hoá lưu thông qua chợ, nắm bắt tình hình biến động thị trường và giá cả trên địa bàn chợ. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp quản lý.

Về kinh doanh dịch vụ cho hoạt động của chợ bao gồm:

- + Tổ chức cho thuê địa điểm bán hàng hoá và dịch vụ
- + Trông giữ, bảo quản tài sản và phương tiện của người mua và người bán tại chợ.
- + Tổ chức bảo vệ hàng hoá ngoài giờ (ban đêm). Kinh doanh dịch vụ nghỉ trọ, y tế, bảo vệ môi trường, phương tiện đi lại của khách hàng, dịch vụ vệ sinh, thông tin và các dịch vụ phục vụ khác theo quy định của Nhà nước.

84

Các dịch vụ do BQLC trực tiếp kinh doanh hoặc có thể thực hiện đấu thầu khi được sự chấp thuận của UBND cấp quản lý.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của BQLC và TQLC:

Trưởng ban BQLC và Tổ trưởng TQLC chịu trách nhiệm trước UBND cùng cấp về thực hiện các chế độ trách nhiệm, tổ chức điều hành công việc của BQLC và TQLC.

Trưởng ban BQLC và Tổ trưởng TQLC có các nhiệm vụ sau:

Quản lý đội ngũ viên chức thực hiện chính sách cán bộ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với người lao động thuộc quyền quản lý, tạo điều kiện cho họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Được quyền xử lý các vi phạm nội quy của chợ, những vi phạm ngoài thẩm quyền chuyển cho cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quan hệ giữa BQLC và TQLC với các ngành chức năng như: Thuế, Quản lý thị trường, Công an... là quan hệ phối hợp nhằm đảm bảo việc sắp xếp có nề nếp, giữ gìn an ninh trật tự xã hội, đảm bảo lưu thông, an toàn PCCC trong chợ.

Điều 8. Quyền lợi và nghĩa vụ của người bán tại chợ:

Người kinh doanh tại chợ có quyền được bảo hộ kinh doanh hợp pháp. Được tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội do đơn vị quản lý chợ tổ chức. Được đề xuất ý kiến với BQLC, TQLC về những biện pháp tổ chức quản lý chợ theo hướng tích cực. Đồng thời, khiếu nại những việc làm trái pháp luật. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy chợ, các khoản lệ phí theo quy định hiện hành. Có trách nhiệm bảo vệ tài sản công, tham gia giữ gìn trật tự trị an, PCCC. Chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng hàng hoá và dịch vụ của mình đối với khách hàng.

Điều 9: Quyền lợi và nghĩa vụ của người mua:

Người mua hàng ở chợ có quyền yêu cầu BQLC hoặc TQLC can thiệp, tạo điều kiện để người mua thực hiện các quyền lợi sau:

- Quyền mua hoặc không mua (từ chối mọi sự ép buộc với bất cứ hình thức nào và thái độ thiếu văn minh lịch sự của người bán hàng).

- Quyền kiểm tra giá cả, chất lượng hàng hoá; tiêu chuẩn cân, đong, đo, đếm các loại hàng hoá định mua hoặc đã mua.

- Yêu cầu người bán cấp hoá đơn do Bộ Tài chính phát hành, giấy bảo hành hoặc các loại chứng từ thanh toán khác với hàng hoá đã mua nếu thấy cần thiết.

- Có quyền góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và cán bộ, nhân viên BQLC hay TQLC.

- Người mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hoá và dịch vụ đầy đủ, đúng thời gian. Tham gia phát hiện, tố giác người kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự vệ sinh, PCCC.

CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CHỢ

Điều 10. Vốn để xây dựng chợ được tập trung từ các nguồn chủ yếu sau:

a- Vốn ngân sách:

Căn cứ vào yêu cầu xây dựng chợ, Sở TM-DL trình UBND tỉnh mức vốn đầu tư xây dựng và cải tạo chợ từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước, chủ yếu để xây dựng cơ sở hạ tầng ban đầu như: San lấp mặt bằng; xây dựng hệ thống cấp thoát nước, công trình vệ sinh,...nhất là các chợ trung tâm của xã ở miền núi, vùng sâu, vùng xa để UBND tỉnh quyết định đầu tư theo khả năng ngân sách địa phương.

b- Nguồn vốn do nhân dân đóng góp:

Để tạo nguồn vốn xây dựng chợ, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc huyện thị theo phân cấp quản lý xem xét và phê duyệt phương án huy động sự đóng góp của nhân dân, trước hết là những người bán hàng cố định trong chợ theo nhiều phương thức Nhà nước cho phép.

c- Vốn liên doanh liên kết:

Là hình thức Nhà nước, các tổ chức kinh tế và cá nhân cùng góp vốn để xây dựng chợ. Sau khi hoàn thành bán các sạp hàng, điểm ki ốt lại cho người kinh doanh để thu hồi vốn.

d- Vốn vay theo quy định của Nhà nước:

Vốn vay có thời hạn để đầu tư cho các công trình chợ.

e- Vốn từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào Việt Nam.

Điều 11. Nguồn thu của chợ được xác lập từ các nguồn sau:

- Tiền cho thuê địa điểm bán hàng, tiền bán vé vào chợ đối với những người kinh doanh cố định hay không cố định, thường xuyên tại chợ.
- Tiền thu từ các dịch vụ khác do BQLC và TQLC quản lý.

Các mức thu trên do UBND cấp có thẩm quyền ban hành. Các khoản thu phải thu bằng tiền mặt. Không thu bằng sản phẩm, hàng hoá và khi thu phải sử dụng biên lai do ngành thuế ban hành.

Điều 12. Các khoản thu trên phải được quản lý theo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

Các khoản tiền thu phải quyết toán và nộp 100% vào Kho bạc nhà nước. Toàn bộ các khoản thu đó phải thể hiện 100% số thu vào Ngân sách cùng cấp. Việc chi lương cho BQLC và TQLC, chi phí sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất mua sắm trang thiết bị,... phục vụ cho hoạt động của chợ được ngân sách chi theo dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc khen thưởng, bồi dưỡng cho cán bộ CNV, người lao động làm công tác quản lý sắp xếp chợ, căn cứ theo chế độ hiện hành trên cơ sở số thu vượt chỉ tiêu được trích lại hoặc được sự đồng ý của cơ quan quản lý cùng cấp. Hàng

năm, quý đơn vị quản lý chợ phải lập dự toán thu, chi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với một số chợ loại 3 quy mô nhỏ có thể cho đấu thầu quản lý thu theo nguyên tắc Nhà nước ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của TQLC, quy định các khoản thu, mức thu cụ thể từng khoản; các khoản chi, mức chi và phương thức chi cho mỗi khoản. Các tổ chức và cá nhân có thể tham gia đấu thầu theo các khoản thu, chi đã được quy định và tổ chức quản lý theo thể thức quy định.

CHƯƠNG V: KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Kiểm tra:

BQLC và TQLC có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện nội quy quản lý chợ về: giữ gìn trật tự, vệ sinh, an toàn PCCC... của những người kinh doanh trong chợ.

Điều 14. Xử lý vi phạm.

BQLC hoặc TQLC phải thực hiện nghiêm yết Nội quy quản lý chợ và được quyền xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng thẩm quyền và luật pháp nhà nước quy định.

CHƯƠNG VI: KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 15. Khen thưởng

Tất cả các cán bộ CNV thuộc đơn vị quản lý chợ và các cơ quan, lực lượng có chức năng kiểm tra người mua người bán trong chợ nếu làm tốt hoặc phối hợp, hỗ trợ có hiệu quả trong công tác quản lý các hoạt động tại chợ sẽ được xét khen thưởng.

Điều 16. Kỷ luật

Mọi hành vi vi phạm như lạm quyền, vượt quyền vì vụ lợi bất chính của CBCNV quản lý chợ và các lực lượng chức năng thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật hiện hành.

Đơn vị quản lý chợ chịu trách nhiệm xem xét đề nghị khen thưởng hoặc kỷ luật lên cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hàng năm trên cơ sở quy hoạch mạng lưới chợ đã được duyệt, Sở TM-DL phối hợp với UBND huyện, thị và các ngành chức năng đưa kế hoạch phát triển chợ vào danh mục cân đối đất, cân đối vốn ngân sách, lập kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý.

Điều 18. UBND tỉnh giao trách nhiệm cho Sở TM-DL hướng dẫn tổ chức triển khai xuống cơ sở và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, cụ thể là:

87

- Chủ trì phối hợp với UBND huyện, thị và các ngành hữu quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp với Ban tổ chức chính quyền, Sở Tài chính-vật giá hướng dẫn về hoạt động của BQLC.

Điều 19. Quy chế này có giá trị kể từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, các ngành các cấp kịp thời phản ánh về Sở TM-DL để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



La Thị Thính
La Thị Thính